

VIETNAMESE WE - NGƯỜI VIỆT NAM CHÚNG TÔI - NOUS AUTRES VIETNAMIENS

I dream of a country...	Tôi hằng mơ một đất nước...	Je rêve d'un pays...	Tôi	
I dream of a country that is exemplary, honorable, modern and thriving, whose captivating people dare to be who they really are.	Tôi hằng mơ một đất nước gương mẫu, đáng tôn kính, hiện đại và thịnh vượng, với người dân đáng mến dám là chính mình.	Je rêve d'un pays exemplaire, honorable, moderne et prospère dont le peuple attachant ose être lui-même.	hằng	
I dream of a country where people help one another, cultivating and expressing themselves, loving and forgiving.	Tôi hằng mơ một đất nước, người đời giúp đỡ nhau, luôn luôn trau dồi văn hoá và dám cất lời, biết yêu và tha thứ.	Je rêve d'un pays où les gens s'entraident, se cultivent et s'expriment, aiment et pardonnent.	mơ	
I dream of a country that jealously guards its soul and its cultural footprint.	Tôi hằng mơ một đất nước biết kiên quyết bảo tồn tâm hồn và dấu ấn văn hoá của mình.	Je rêve d'un pays qui préserve jalousement son âme et son empreinte culturelle.	một	
I dream of a country where words, speech, images and acts make real sense, like life and death.	Tôi hằng mơ một đất nước, ở đó từ ngữ, lời nói, hình ảnh và hành động mang ý nghĩa thực sự, như cuộc sống và cái chết.	Je rêve d'un pays où les mots, les paroles, les images et les actes ont un vrai sens, tout comme la vie et la mort.	đất	
I dream of a country that can free itself for all time from lies and illusion, from ideology, basically.	Tôi hằng mơ một đất nước biết tự giải phóng vĩnh viễn khỏi những môi hảo và ảo tưởng, tóm lại, khỏi mọi ý thức hệ.	Je rêve d'un pays qui pour toujours se libère des leurres et des illusions, de toute idéologie en somme.	nước	
I dream of a country where people are interested in more than just the passing, perceptible, terrestrial things.	Tôi hằng mơ một đất nước, nơi con người không chỉ quan tâm đến những gì là trần thế, tri giác được, những điều phù du.	Je rêve d'un pays où l'on ne s'intéresse pas qu'aux choses terrestres, perceptibles, éphémères.	...	
I dream of a country where everyone has faith in their own intrinsic qualities, where everyone can draw down deep within themselves and be the best they can...	Tôi hằng mơ một đất nước, nơi mỗi người tin ở bản lĩnh riêng, mỗi người cố gắng hết mình để vươn lên trên chính mình...	Je rêve d'un pays où chacun croit en ses qualités intrinsèques, où chacun puise au plus profond de soi-même pour se dépasser...		
to invent their own future.	và tự sáng tạo tương lai.	et inventer son propre avenir.		

Hà Tiên
2008

Bùi
Huy
Trang

VIETNAMESE WE - NGƯỜI VIỆT NAM CHÚNG TÔI - NOUS AUTRES VIETNAMIENS

In Bhopal, I helped a blind man
across the road,
in Berlin, I went over the Wall at midnight
since the dice were loaded anyway,
in Lisbon, I sang the Fado
with the gypsies on the beach,
in Budapest, I got drunk
with a tramp under a bridge,
in Paris, the hundred year-old
Eiffel Tower knelt beside me
at the altar of our ancestors,
in New York, I stared
at every yellow cab driver
to see if he was Robert de Niro,
in Havana, I thought I was
a talented writer,
in Buenos Aires, I played the harmonica
all night long with the moon,
in Kigali, I danced with wild abandon
with a one-eyed monkey,
in Sydney, I slipped a postcard
into a kangaroo's pouch,
in Minamata, I felt the presence
of William Eugene Smith,
and the relevance
of the Tomb of the Fireflies,
in Shanghai, I smoked opium
with a Chinese leader,
in Rangoon, I suffocated
under a rain of bullets and tear gas,
in Jakarta, I had a kriss fight
with my shadow,
in Saigon, a prostitute outside
the Hotel Continental mistook me
for a reporter from the old days,
in Hue, the Perfumed River plunged me
into the depths of the sorrow of war
to tell me Bao Ninh's tale,
in Hanoi, a dignified old man
wanted to polish my shoes;
and my refusal did nothing to wipe
the terrible grin from his face.
Since then, I am wading through mud,
I drown myself in the monsoon,
I look for him everywhere,
to beg his forgiveness.
He's the only one who knows
the secret of my caged bird's eyes.

Ở Bhopal, tôi giúp
một người mù qua đường,
ở Berlin, nửa đêm tôi vượt qua Tường,
vì ván bài gian sảo,
ở Lisboa, tôi hát điệu fado
với đám di-gan trên bãi biển,
ở Budapest, tôi uống say mềm
với một gã cù bơ cù bắt dưới gầm cầu,
ở Paris, tháp Eiffel cúi kính quý gối
cạnh tôi trước bàn thờ tổ tiên,
ở New York, tôi nhìn trừng trừng
vào mặt những gã lái tắc xi vàng,
để thấy lại Robert de Niro,
ở Havana, tôi nghĩ mình là
một văn sĩ có tài,
ở Buenos Aires, tôi thổi ác môngica
suốt đêm với vầng trăng,
ở Kigali, tôi khiêu vũ
không chút mặc cảm
với một con khỉ chột,
ở Sydney, tôi lén nhét
một tấm bưu ảnh
vào túi một con kanguru,
ở Minamata, tôi cảm thấy sự hiện diện
của William Eugene Smith,
và tính xác đáng
của Năm mỏ đom đóm,
ở Thượng Hải, tôi hút thuốc phiện
với một nhà lãnh đạo Trung Quốc,
ở Rangoon, mưa đạn và khí làm chảy
nước mắt làm cho tôi nghẹt thở,
ở Djakarta, tôi đấu dao găm
với bóng mình,
ở Sài Gòn, một à điếm trước
khách sạn Continental nhầm tôi
với một tay phóng viên năm xưa,
ở Huế, Sông Hương đẩy tôi vào
nỗi buồn vô tận vì chiến tranh
khi kể chuyện Bào Ninh,
ở Hà Nội, một ông già đầy phẩm cách
xin đánh giày cho tôi; mặc dù tôi từ chối,
ông vẫn mỉm cười - nụ cười dễ sợ.
Từ đó, tôi lội trong bùn,
tôi ngập chìm trong gió mùa,
kiếm tìm ông khắp chốn
để cầu xin ông tha thứ.
Chỉ mình ông hiểu bí mật
đôi mắt chim trong lồng của tôi.

À Bhopal, j'ai aidé un aveugle
à traverser la rue,
à Berlin, j'ai fait le Mur à minuit
car les dés étaient pipés,
à Lisbonne, j'ai chanté le fado
sur la plage avec des gitans,
à Budapest, je me suis soûlé
sous un pont avec un clochard,
à Paris, la tour Eiffel centenaire
s'est agenouillée à mes côtés
devant l'autel des ancêtres,
à New York, j'ai dévisagé
les chauffeurs de taxi jaune
pour retrouver Robert de Niro,
à La Havane, je me suis pris
pour un écrivain de talent,
à Buenos Aires, j'ai joué de l'harmonica
toute la nuit avec la lune,
à Kigali, j'ai dansé sans complexe
avec un singe borgne,
à Sydney, j'ai glissé une carte postale
dans la poche d'un kangourou,
à Minamata, j'ai senti la présence
de William Eugene Smith, et la pertinence
du Tombeau des Lucioles,
à Shanghai, j'ai fumé de l'opium
avec un dirigeant chinois,
à Rangoun, j'ai suffoqué sous une pluie
de balles et de gaz lacrymogène,
à Djakarta, je me suis battu
au kriss avec mon ombre,
à Saïgon, une prostituée devant
l'hôtel Continental m'a confondu
avec un reporter d'antan,
à Hué, la Rivière des Parfums
m'a plongé au fin fond
du chagrin de la guerre
pour me raconter Bao Ninh,
à Hanoi, un vieil homme digne
a voulu cirer mes chaussures ;
mon refus n'a altéré en rien
son terrible sourire.
Depuis, je me traîne dans la boue,
je me noie dans la mousson,
je le cherche partout,
pour implorer son pardon.
Lui seul connaît le secret
de mes yeux d'oiseau en cage.

Đôi
mắt
chim
trong
lồng
của
tôi

堆
昧
鳥
籠
中
的
眼

Vĩnh Yên
2002

Bùi
Huy
Trang